

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRIỆU PHONG  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-ST

Ngày: 15-03-2023.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thanh và ông Hoàng Đức Bảo.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 03 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 03 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 03 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1985, tại Quảng Trị; nơi cư trú: tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: ngư nghiệp; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết), con bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1958; hiện trú tại: tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; vợ là Phạm Thị L, sinh năm 1982; con: có 03 người con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2021; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự: Ngày 01/8/2022, bị Công an tỉnh Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản (cát) mà không có giấy phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1549/QĐ-CAT-XPVPHC ngày 01/8/2022 của Công an tỉnh Quảng Trị.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 21/12/2022 cho đến nay - Có mặt.

2. **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1984, tại Quảng Trị; nơi cư trú: tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: ngư nghiệp; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết), con bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1958; hiện trú tại: tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; vợ là Phạm Thị T, sinh năm 1991; con: có 02 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự: Ngày 16/3/2022, bị Công an tỉnh Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản (cát) mà không có giấy phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 764/QĐ-CAT-XPVPHC ngày 16/3/2022 của Công an tỉnh Quảng Trị.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 21/12/2022 cho đến nay - Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Phạm Thị L, sinh năm 1982; nơi cư trú: tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1978; nơi cư trú: tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

Ông Phạm Văn H, sinh năm 1984; nơi cư trú: tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 02 giờ sáng ngày 19/10/2022, tổ công tác của Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Quảng Trị phát hiện Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn C và Phạm Văn H, đều trú tại Tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong đang sử dụng một thuyền kim loại có gắn máy hút thực hiện hành vi khai thác cát trái phép trên sông Thạch Hãn, cách cầu An Mô khoảng 01km, thuộc địa phận xã Triệu Long, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Qua điều tra, các đối tượng khai nhận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 18/10/2022, Nguyễn Văn Q, sinh năm 1985, trú tại tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử, Triệu Phong, Quảng Trị, đến nhà Nguyễn Văn C (cùng thôn) để thuê C đi khai thác cát trái phép trên sông Thạch Hãn với giá tiền công khai thác một thuyền cát từ 300.000 đồng đến 350.000 đồng thì C đồng ý. Khoảng 0 giờ ngày 19/10/2022, C đến nhà Nguyễn Văn K nói với K “chuẩn bị đồ đi làm”, K hiểu được Cường gọi K đi khai thác cát trái phép, K đồng ý; Cường tiếp tục đến gặp H và nói với H “chuẩn bị đồ đi làm” H cũng hiểu được C gọi H đi khai thác cát trái phép với C và H đồng ý. Một lúc sau, K và H đi xuống bến thuyền thì gặp C đang ngồi ở thuyền của Q, ba người ngồi uống nước rồi chuẩn bị lại những dụng cụ cần thiết phục vụ cho việc khai thác cát. Sau đó, K điều khiển thuyền của Q cùng C và H đi về phía hạ lưu sông Thạch Hãn cách cầu An Mô khoảng 01 km, thuộc địa phận xã Triệu Long, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. K dừng thuyền giữa dòng sông, C đến đầu mũi thuyền thả neo để cố định thuyền còn H đưa ống hút cát cắm xuống lòng sông, K khởi động máy để hút cát. Đến khoảng 02 giờ 00 phút cùng ngày, trong lúc cả ba người đang hút cát lên thuyền thì tổ công tác Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Quảng Trị phát hiện, bắt giữ, lập biên vi phạm hành chính, tạm giữ phương tiện và tang vật là 9,8m<sup>3</sup> cát.

Cáo trạng số 03/CT-VKSTP ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị truy tố Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn K về tội “*Vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên*” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; Điều 35; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn

Văn Q từ 90 đến 100 triệu đồng; Nguyễn Văn K từ 70 đến 80 triệu đồng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước chiếc thuyền bằng kim loại, màu sơn đen, có chiều dài 21 mét, rộng 2,7 mét, sâu 1,3 mét; 01 động cơ Diesel để hút cát nhãn hiệu Jiangdong ZH1125; 01 động cơ Diesel là máy đẩy thuyền di chuyển nhãn hiệu Doowan; 9,79 m<sup>3</sup> cát tự nhiên; 08 kg cát được niêm phong trong bốn hộp nhựa. Tịch thu tiêu hủy 01 ống nhựa màu đen dài 09 mét dùng để hút cát và 04 hộp nhựa dùng để đựng 08 kg cát. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị L thừa nhận chiếc thuyền này là tài sản chung của vợ chồng và không có đăng ký, đăng kiểm, việc ông Q dùng thuyền đi khai thác cát thì bà không biết.

Ông Nguyễn Văn C và ông Phạm Văn H thừa nhận được bị cáo Nguyễn Văn Q thuê đi hút cát vào rạng sáng ngày 19/10/2022 và sau đó thì bị Công an bắt lập biên bản.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào lúc 02 giờ sáng ngày 19/10/2022, tại địa phận xã Triệu Long, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, tổ công tác của Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Quảng Trị phát hiện Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn C và Phạm Văn H đang sử dụng một thuyền kim loại có gắn máy hút thực hiện hành vi khai thác cát trái phép trên sông Thạch Hãn, cách cầu An Mô khoảng 01km. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 18/10/2022, Nguyễn Văn Q đến nhà Nguyễn Văn C để thuê C đi khai thác cát trái phép trên sông Thạch Hãn với giá tiền công khai thác một thuyền cát từ 300.000 đồng đến 350.000 đồng, khi được Q thuê thì C đồng ý. Khoảng 0 giờ ngày 19/10/2022, C đến nhà Nguyễn Văn K nói với K “chuẩn bị đồ đi làm”, K hiểu được C gọi K đi khai thác cát trái phép, K đồng ý; C tiếp tục đến gặp H và nói với H “chuẩn bị đồ đi làm” H cũng hiểu được C gọi H đi khai thác cát trái phép với C và H đồng ý. Một lúc sau, K và H đi xuống bến thuyền thì gặp C đang ngồi ở thuyền của Q, ba người ngồi uống nước rồi chuẩn bị lại những dụng cụ cần thiết phục vụ cho việc khai thác cát. Sau đó, K điều khiển thuyền của Q cùng C và H đi về phía hạ lưu sông Thạch Hãn cách cầu An Mô khoảng 01 km, thuộc địa phận xã Triệu Long, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. K dùng thuyền giữa dòng sông, C đến đầu mũi thuyền thả neo để cố định thuyền còn H đưa ống hút cát cắm xuống lòng sông, K khởi động máy để hút cát. Đến khoảng 02 giờ 00 phút cùng ngày, trong lúc cả ba người đang hút cát lên thuyền thì tổ công tác Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Quảng Trị phát hiện, bắt giữ, lập biên vi phạm hành chính, tạm giữ phương tiện và tang vật là 9,8m<sup>3</sup> cát. Theo công văn số 4150/STNMT-KSN ngày 18/11/2022 của Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Quảng Trị thì: Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn K không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản trên tuyến sông Thạch Hãn thuộc địa bàn xã Triệu Long, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng

Trị. Các bị cáo biết rõ mình không có giấy phép khai thác khoáng sản nhưng vẫn cố tình thực hiện việc khai thác cát trái phép vào ngày 19/10/2022 trên tuyến sông Thạch Hãn, thuộc địa phận xã Triệu Long, huyện Triệu Phong. Hành vi khai thác cát trái phép nói trên của các bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về khai thác tài nguyên trong đất liền. Mặc dù trị giá khoáng sản các bị cáo khai thác không lớn, chưa thu lợi bất chính và chưa gây thương tích cho ai nhưng cả hai bị cáo đều đã có tiền sự đó là: Ngày 01/8/2022, Nguyễn Văn Q bị Công an tỉnh Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính, với hình phạt tiền về hành vi khai thác khoáng sản (cát) mà không có giấy phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1549/QĐ-CAT-XPVPHC ngày 01/8/2022; ngày 16/3/2022, Nguyễn Văn K bị Công an tỉnh Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính với hình phạt tiền về hành vi khai thác khoáng sản (cát) mà không có giấy phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 764/QĐ-CAT-XPVPHC ngày 16/3/2022. Thời hiệu xử phạt hành chính của các bị cáo chưa được xóa theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính. Vì vậy, hành vi của các bị cáo nói trên đã có đủ các yếu tố cấu thành tội *“Vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên”*, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức pháp luật và năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hoạt động khai thác tài nguyên phải được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép, nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém mà dẫn đến phạm tội. Các bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi này nhưng vẫn không rút kinh nghiệm mà còn có hành vi khai thác khoáng sản trái phép. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, do đó cần phải xử phạt nghiêm khắc mới đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung. Nhưng khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì: các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Xem xét, vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyễn Văn Q là chủ tàu và là người trực tiếp thuê Nguyễn Văn C đi khai thác cát trái phép, sau đó C đã rủ K và H cùng đi, nên khi xem xét quyết định hình phạt thì cần xử phạt Nguyễn Văn Q mức án cao hơn Nguyễn Văn K là phù hợp với vai trò của các bị cáo trong vụ án.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và quá trình nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính đơn giản và đây là loại tội phạm mà điều luật có quy định phạt tiền là hình phạt chính nên cần áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự để xử phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là thỏa đáng.

Đối với Nguyễn Văn C và Phạm Văn H là người được bị cáo Nguyễn Văn Q thuê đi hút cát trái phép vào rạng sáng ngày 19/10/2022. Tuy nhiên hành vi của C và H chưa đủ yếu tố cấu thành tội *“Vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài*

nguyên”. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Triệu Phong đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị L: Quá trình điều tra, xác định chiếc thuyền mà các bị cáo dùng để khai thác cát trái phép là tài sản chung của vợ chồng bà L và bị cáo Nguyễn Văn Q. Bị cáo Nguyễn Văn Q cùng vợ là Phạm Thị L mua lại của ông Võ Văn B và bà Nguyễn Thị T ở xã Quảng Phú, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế để làm phương tiện đi đánh cá và chở vật liệu xây dựng, phục vụ chung cho phát triển kinh tế gia đình. Bị cáo Nguyễn Văn Q đã dùng thuyền này để thực hiện hành vi phạm tội và đã bị truy tố, xét xử nên chiếc thuyền này được xem là công cụ phương tiện phạm tội, cần phải tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước. Mặt khác, ngày 20/02/2023, Hội đồng xét xử ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong để điều tra làm rõ chiếc thuyền này có đăng ký, đăng kiểm hay không và ai là chủ sở hữu, nhưng Viện kiểm sát không điều tra bổ sung được. Chiếc thuyền này là phương tiện giao thông đường thủy nội địa do đó khi lưu hành cần phải tuân thủ quy định tại Điều 8 và Điều 24 Luật giao thông đường thủy nội địa. Bà L và bị cáo Nguyễn Văn Q không chấp hành đúng quy định của Luật giao thông đường thủy nội địa nên chiếc thuyền này thuộc vật cấm lưu hành, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[3] **Về xử lý vật chứng:** Trong quá trình điều tra cơ quan Công an đã thu giữ vật chứng 01 thuyền bằng kim loại, màu sơn đen, có chiều dài 21 mét, rộng 2,7 mét, sâu 1,3 mét; 01 động cơ Diesel để hút cát nhãn hiệu Jiangdong ZH1125; 01 động cơ Diesel là máy đẩy thuyền di chuyển nhãn hiệu Doowan; 01 ống nhựa màu đen dài 09 mét dùng để hút cát; 9,79 m<sup>3</sup> cát tự nhiên; 08 kg cát được niêm phong trong bốn hộp nhựa. Hội đồng xét xử thấy rằng: Chiếc thuyền có gắn 02 động cơ nói ở trên, đây là công cụ phương tiện phạm tội và vật cấm lưu hành. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu toàn bộ chiếc thuyền này để nộp vào Ngân sách Nhà nước, nên áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. Đối với 9,79 m<sup>3</sup> khối cát thu giữ trong quá trình điều tra và 08 kg cát được niêm phong hoàn lại sau giám định, đây là vật do phạm tội mà có nên cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước; riêng 01 ống nhựa màu đen dài 09 mét dùng để hút cát và 04 hộp nhựa dùng để đựng 08 kg cát, không còn giá trị sử dụng, nên cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố điều tra viên, kiểm sát viên không điều tra làm rõ chiếc thuyền là tang vật trong vụ án có thuộc trường hợp phải đăng ký, đăng kiểm phương tiện giao thông đường thủy nội địa khi lưu hành theo quy định của Luật giao thông đường thủy nội địa hay không. Do đó

khi xét xử, Tòa án không đủ căn cứ để tuyên tịch thu chiếc thuyền này hay trả lại ½ cho đồng sở hữu vì: Tại phiên tòa ngày 20/02/2023, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho vợ bị cáo Nguyễn Văn Q ½ giá trị chiếc thuyền là tang vật trong vụ án. Ngày 20/02/2023, Hội đồng xét xử ra Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung tại phiên tòa. Ngày 02/3/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong chuyển hồ sơ vụ án lại cho Tòa án và kèm theo công văn số 58/CV-VKSTP ngày 28/02/2023 khi chuyển hồ sơ. Theo công văn số 58/CV-VKSTP ngày 28/02/2023 thì Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng và không thực hiện điều tra bổ sung theo yêu cầu của Tòa án, do đó Tòa án ra quyết định xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đối với bị cáo được xem là hợp pháp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về trách nhiệm hình sự:**

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn K phạm tội “*Vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên*”.

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; Điều 35; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 90.000.000 đồng (*chín mươi triệu đồng*); bị cáo Nguyễn Văn K 70.000.000 đồng (*bảy mươi triệu đồng*).

#### **2. Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà 01 Thuyền bằng kim loại, màu sơn đen, có chiều dài 21 mét, rộng 2,7 mét, sâu 1,3 mét; 01 động cơ Diesel để hút cát nhãn hiệu Jiangdong ZH1125; 01 động cơ Diesel là máy đẩy thuyền di chuyển nhãn hiệu Doowan; 9,79 m<sup>3</sup> cát tự nhiên và 08 kg cát được niêm phong trong bốn hộp nhựa. Tịch thu tiêu hủy 01 ống nhựa màu đen dài 09 mét dùng để hút cát và 04 hộp nhựa dùng để đựng 08 kg cát.

Các loại vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong. Đặc điểm của các loại vật chứng này được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2023 giữa Công an huyện Triệu Phong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong.

#### **3. Về án phí:**

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong
- Công an huyện Triệu Phong;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Chi Cục THADS huyện Triệu Phong;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Xuân Hải**